

Số: /TB-UBND

Tân Ninh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Kết thúc niêm yết công khai kết quả họp hội đồng xác định mức độ khuyết tật tháng 04 (đợt 2).

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Thực hiện Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động-TB&XH Quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Thực hiện Thông tư 1346/VBHN-BLĐTBXH ngày 02/04/2024 của Bộ Lao động thương binh xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ Thông báo số 129/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Tân Ninh về việc Niêm yết công khai kết quả họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tháng 04/2026.

Qua 05 ngày niêm yết công khai từ ngày 24/4/2026 đến hết ngày 04/5/2026 các đối tượng được xác định mức độ khuyết tật, dạng khuyết tật làm căn cứ để cấp giấy xác nhận khuyết tật (có danh sách kèm theo);

Trong thời gian niêm yết công khai UBND xã không nhận được bất kỳ ý kiến, phản ánh nào.

Vậy UBND xã thống nhất thông báo kết thúc niêm yết kết quả họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND xã (để b/cáo);
- 29 thôn (để niêm yết);
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đăng Hà

DANH SÁCH KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI

(Ban hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND

ngày /5/2026 của UBND xã Tân Ninh)

STT	Họ Tên	Năm sinh	Thôn	Dạng tật	Mức độ khuyết tật	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Minh	20/06/1965	Thôn Giáp	Khác (Ulimpho không Hodgkin)	Nhẹ	
2	Trần Thị Loan	10/05/1969	Tân Hòa	Ung thư máu	Chưa xác định MĐKT	Do NKT vắng mặt
3	Nguyễn Thị Hoàn	10/10/1958	Thôn 2	Vận động	Nặng	
4	Nguyễn Bá Liên	01/01/1960	Tân Quý	Nhìn	Nặng	
5	Thiều Thị Thủy	10/05/1962	Thôn Thái Yên	Khác (Ung thư cổ tử cung)	Nhẹ	
6	Hoàng Bá Thịnh	03/06/1963	Thái Bình	Khác (U phế quản)	Nhẹ	
7	Nguyễn Đức Văn	10/05/1976	Thái Phong	Vận động, U ác hạ hầu	Nặng	
8	Đỗ Xuân Ngọc	12/05/2005	Thôn 4	Vận động, nhìn, khác	Đặc biệt nặng	
9	Đông Ngọc Thê	01/12/1971	Thôn Tân Phú	Vận động	Nặng	
10	Lê Đình Thức	10/10/1968	Thôn Thái Phong	Khác (K hạ họng)	Nhẹ	
11	Nguyễn Công Hân	04/07/1974	Thôn Thái Yên	Khác (Ung thư biểu mô tế bào nhân)	Nhẹ	
12	Lê Thị Vân	09/10/1957	Thôn Tuy Yên	Vận động	Nhẹ	
13	Lê Anh Huy	21/07/2015	Thôn tân Thanh	Vận động	Đặc biệt nặng	
14	Nguyễn Tiến Hùng	19/08/1972	Thôn 5	Vận động	Đặc biệt nặng	